ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 1434 /QĐ-UBND	*Bình Chánh, ngày 14 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 - 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bãi bỏ văn bản;

Căn cứ Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về tổ chức xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 - 2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, tại Công văn số 241/GDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2018 và của Trưởng phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 381/TTr-NV ngày 09 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 - 2018 đối với 266 trường hợp trúng tuyển của 63 Trường *(Đính kèm danh sách).*

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai kết quả này đến các Trường có thí sinh trúng tuyển thực hiện tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Giao Hiệu trưởng các Trường có thí sinh trúng tuyển thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các Trường có thí sinh trúng tuyển và các cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TTUB (CT, PCTVX);
- Lưu: VT, TH, P.NV(Nhung).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Cẩm Nhung

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẪU GIÁO HOA PHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Kim Ngân		31/8/1993	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,8	6,8	161	297	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG 1

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Trần Thị Thanh Thủy		25/5/1993	Đại học	Sư phạm Mầm non	7,66	7,66	138	291,2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Văn Kiều Phụng		12/12/1993	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,2	7,7	146	305	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Phạm Thị Cẩm Giang		09/12/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,1	6,3	145	289	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG 2

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Thu Hương		12/11/1989	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	9,3	9,3	161	347	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Võ Thị Kim Ngân		27/10/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	8,52	8,52	162	332,4	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung		10/3/1996	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,4	7,4	163	311	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Nguyễn Thị Hồng Đào		19/3/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,37	7,37	159	306,4	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
5	Trần Cao Thị Kiều Khanh		4/11/1996	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,2	7,2	160	304	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
6	Đoàn Nguyễn Thanh Hằng		17/6/1981	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,1	7,1	153	295	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG HỒNG

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Hồi		27/8/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,97	6,97	124	263,4	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1.86	
2	Nguyễn Thị Hiệp		20/11/1996	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,85	6,85	116	253	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Phương		20/8/1990	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,6	7,6	161	**313**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Thi Thị Thúy Hằng		08/7/1996	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,44	7,44	152	**300,8**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Trần Thụy Hà Vy		30/6/1991	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,26	7,26	134	**279,2**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Nguyễn Thị Chung Anh		06/8/1999	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	6	6	130	**250**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA THIÊN LÝ 1

(Kèm theo Quyết định số 1H 3H /QĐ-UBND ngày 1H tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Thúy Kiều		16/10/1991	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,3	7.3	171	**317**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1.86	
2	Nguyễn Thị Hải Yến		10/6/1994	Đại học	Sư phạm Mầm non	8,29	8,29	151	**316,8**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG ANH

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Trần Thị Thảo Nguyên		26/06/1996	Trung cấp	Sư phạm mầm non	8,2	8,2	139	303	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Thiều Bảo Ngọc		14/06/1995	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7,6	7,6	144	296	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH ANH

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Mỹ Phượng		26/8/1995	Trung cấp	Sưu Phạm mầm non	8,8	8,8	161	337	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Lê Mai Ngọc Phương Yến		05/01/1995	Trung cấp	Sưu Phạm mầm non	7,4	7,4	176	324	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Võ Thị Thúy Hằng		9/11/1997	Trung cấp	Sưu Phạm mầm non	7,8	7,3	170	321	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Nguyễn Hoàng Phúc		3/11/1997	Trung cấp	Sưu Phạm mầm non	7,2	7,2	165	309	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA THIÊN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 1H 3H /QĐ-UBND ngày 1H tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Ngô Thị Bình		04/10/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,8	8,8	155	**331**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Tạ Thị Hồng Tươi		20/10/1976	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,4	8,4	138	**306**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Phạm Thị Bé		25/01/1976	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,7	7,7	149	**303**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Nguyễn Thị Trầm		05/05/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,6	7,6	149	**301**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
5	Trương Thị Trúc Quỳnh		16/06/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,6	7,6	140	**292**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
6	Nguyễn Thị Thu Hiền		19/09/1987	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,6	7,7	137	**290**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
7	Nguyễn Thị Tâm		05/01/1996	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,73	6,73	155	**289,6**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA ANH ĐÀO

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Thúy Kiều		05/06/1995	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	6,92	6,92	163	**301,4**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Kim Yến		01/01/1991	Trung cấp	Sư phạm mầm non	6,9	6,9	159	**297**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Đỗ Thị Tân		04/07/1990	Trung cấp	Sư phạm mầm non	8,1	8,1	128	**290**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Võ Thị Lệ		02/05/1992	Trung cấp	Sư phạm mầm non	6,5	6,5	150	**280**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
5	Nhữ Thị Nam		20/11/1996	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7,4	7,4	121	**269**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẪU GIÁO SEN HỒNG

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Hoa		16/06/1994	Trung cấp SP	Sư phạm Mầm non	7,2	7,2	137	**281**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Mai Thị Diệu Thảo		20/08/1982	Đại học SP	Sư phạm Mầm non	7,07	7,07	138	**279,4**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA THIÊN LÝ 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Dương Hoàng Hồ Lê Thanh Trúc		17/11/1994	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,81	6,81	170	306,2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Hồ Thị Xuân Kiều		23/7/1990	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,8	7,8	136	292	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Trương Thị Mai Thi		28/1/1992	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	6,6	6,6	157	289	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG ANH 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Hà Giang		11/10/1994	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,2	7,2	161	**305**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung		10/03/1996	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,4	7,4	155	**303**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Nguyễn Thị Hoàng Trinh		01/11/1996	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,1	8,1	136	**298**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Lê Thị Thoa		06/12/1990	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,5	7,2	141	**288**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
5	Nguyễn Thị Tuyết Diễm		16/08/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,35	7,35	140	**287**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
6	Nguyễn Phan Thùy Trang		29/01/1992	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,5	8,5	104	**274**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
7	Nguyễn Thị Hồng Hoa Thảo Nguyên		30/09/1995	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,4	7,4	124	**272**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
8	Trần Thị Kim Quyền		28/03/1993	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,13	6,13	145	**267,6**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Lê Thị Cẩm Hà		21/10/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8	8	134	**294**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Diễm		04/12/1995	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,3	7,3	142	**288**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Đặng Thị Thơ		05/01/1994	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,7	6,3	130	**270**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH HƯƠNG 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Vương Thị Hồng Xuân		06/02/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,1	8,1	137	**299**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Võ Thị Hồng Lý		12/04/1989	Đại học	Sư phạm Mầm non	6,89	6,89	125	**262,8**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ГОСУДАРСТВЕННАЯ ПУБЛИЧНАЯ НАУЧНО-ТЕХНИЧЕСКАЯ БИБЛИОТЕКА СИБИРСКОГО ОТДЕЛЕНИЯ РАН

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON SEN 3

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Trần Thị Phúc		01/4/1986	Trung Cấp	Sư phạm Mầm non	8,5	9,5	137	317	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Dậu		09/3/1993	Trung Cấp	Sư phạm Mầm non	8,4	8,4	125	293	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Dương Thị Kim Thúy		03/12/1995	Trung Cấp	Sư phạm Mầm non	8,2	8,2	128	292	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Phạm Thị Liên		12/9/1993	Trung Cấp	Sư phạm Mầm non	7,1	7,2	142	285	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
5	Hoàng Thị Ánh Tuyết		17/02/1994	Trung Cấp	Sư phạm Mầm non	7,34	7,34	129	275,8	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON 30-4

(Kèm theo Quyết định số 1H3H /QĐ-UBND ngày 1H tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Xuân Thu		01/01/1994	Đại học	Sư phạm Mầm non	7,59	7,59	153	**304,8**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Lương Ánh Ngọc		20/11/1995	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,3	7,3	148	**294**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Nguyễn Thị Trúc Lin		11/01/1994	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,86	6,86	146	**283,2**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Nguyễn Thị Vinh		10/03/1996	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7,5	7,5	132	**282**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
5	Trần Thị Na		20/10/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,74	6,74	140	**274,8**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Mai Ngọc Mỹ Kim		18/12/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,67	7,67	166	319,4	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Xuân Diệu		16/8/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,7	8,7	158	**332**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Nguyễn Trần Hồng Đào		24/04/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	8,3	8,3	153	**319**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Nguyễn Thị Hồng Duyên		26/3/1996	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,46	7,46	154	**303,2**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Bạch Thị Thảo Vân		12/11/1994	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,31	7,31	153	**299,2**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
5	Phan Thị Thảo Trang		06/6/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,43	7,43	150,5	**299,1**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
6	Lê Thị Ánh Nguyệt		25/6/1994	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	6,93	6,93	154	**292,6**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ГОСУДАРСТВЕННАЯ ПУБЛИЧНАЯ НАУЧНО-ТЕХНИЧЕСКАЯ БИБЛИОТЕКА СИБИРСКОГО ОТДЕЛЕНИЯ РОССИЙСКОЙ АКАДЕМИИ НАУК

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON THỦY TIÊN 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	2	3	4	5	6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Lê Thị Thu Hiền		08/11/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	7,07	7,07	179	**320,4**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		11/03/1997	Trung Cấp	Sư phạm Mầm non	9,5	9,5	129	**319**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
3	Võ Thị Thúy Hằng		15/05/1994	Đại học	Sư phạm Mầm non	7,72	7,72	164	**318,4**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
4	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		25/12/1991	Trung Cấp	Sư phạm Mầm non	6,9	6,9	161	**299**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
5	Trần Thị Tuyết Mai		30/10/1987	Đại học	Sư phạm Mầm non	7,58	7,58	132	**283,6**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	
6	Huỳnh Thị Hồng Hà		04/12/1992	Trung Cấp	Sư phạm Mầm non	6,3	6,3	152	**278**	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM HÙNG

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Huỳnh Văn Qui	12/02/1993		Đại học	Giáo dục thể chất	7,79	7,79	178	**333,8**	Giáo viên Tiểu học Thể Dục	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Phạm Vũ Duy Khương	09/11/1994		Đại học	Công nghệ thông tin	7,22	7,22	185	**329,4**	Giáo viên Tiểu học Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Ngô Thị Khéo		02/02/1994	Cao đẳng	Khoa học thư viện	6,36	6,36	173	**300,2**	Nhân viên Thư viện Tiểu học	Thư viện viên trung cấp hạng IV	V.10.02.07	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG PHÚ

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Huỳnh Thị Hồng		07/12/1982	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,77	7,77	184	339,4	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Diễm Hương		15/11/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,85	7,85	177	334	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Trần Nhã Quyên		19/03/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	8,16	8,16	165	328,2	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG PHÚ 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Ngô Trần Diễm My		20/04/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,38	7,38	183	**330,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Ngọc Yến		19/09/1996	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,72	7,72	176	**330,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Võ Thị Thu Hồng		07/05/1996	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,01	8,01	167	**327,2**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Nguyễn Ngọc Như Ý		16/02/1994	Cao đẳng	Tiếng Anh	7,33	7,33	160	**306,6**	Giáo viên Tiểu học Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Lê Hoàng Yến Nhi		26/08/1995	Đại học	Tiếng Anh	6,89	6,89	149	**286,8**	Giáo viên Tiểu học Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUI ĐỨC

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Võ Thị Hoàng Trinh		02/02/1995	Cao đẳng	Sư phạm tiếng Anh	6,56	6,56	155	**286,2**	Giáo viên Tiểu học Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN QUÝ TÂY

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Võ Thị Phụng		28/6/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,05	8,05	180	341	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Nguyễn Minh Thiện	22/11/1993		Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	6,56	6,56	180	311,2	Giáo viên Tiểu học Âm nhạc	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN QUÝ TÂY 3

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Duy Dân Nga		07/09/1984	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,16	8,16	185	**348,2**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Lê Thị Diễm Kiều		09/11/1985	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,1	8,1	162	**324**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Lương Huy Cường	16/04/1994		Cao đẳng	Giáo dục thể chất	6,65	6,65	179	**312**	Giáo viên Tiểu học thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Võ Hoàng Phúc	16/5/1995		Đại học	Giáo dục thể chất	7,38	7,38	163	**310,6**	Giáo viên Tiểu học thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Nguyễn Thụy Thúy An		30/08/1993	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	6,53	6,53	167	**297,6**	Giáo viên Tổng phụ trách đội	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH CHÁNH

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Hồng Bảo Ngọc		05/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	8,02	8,02	177	337,4	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Cao Thị Kiều Trinh		14/01/1991	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	7,47	7,47	180	329,4	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Lê Thị Kim Thoa		19/03/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học	7,5	7,5	177	327	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Lại Thị Kim Hồng		21/04/1995	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	7,44	7,44	178	326,8	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Phan Thị Thanh Tuyền		11/05/1996	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	7,68	7,68	183	336,6	Giáo viên Tiểu học Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC AN PHÚ TÂY

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Đào Anh Thư		02/04/1987	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,77	8,77	177	**352,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Bùi Thị Thanh Tuyền		22/07/1987	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,48	7,48	180	**329,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Nguyễn Thị Thúy Oanh		01/08/1988	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,82	7,82	173	**329,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC AN PHÚ TÂY 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Ghi chú	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Ngọc Thảo Vy		01/02/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	8,49	8,49	184	353,8	Trúng tuyển	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Lê Thị Hồng Đào		12/11/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,9	7,9	186	344	Trúng tuyển	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Nguyễn Thị Hồng Sương		29/7/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,6	7,6	183	335	Trúng tuyển	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Châu Lan Anh		12/11/1986	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,28	8,28	157	322,6	Trúng tuyển bổ sung	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Lý Thị Nhất		04/10/1989	Đại học	Thư viện-Thông tin	6,91	6,91	102	240,2	Trúng tuyển	Nhân viên Thư viện TH	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TÚC

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Phương Loan		06/03/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	8,24	8,24	178	**342,8**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Lê Thị Thúy Quỳnh		01/11/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,54	7,54	177	**327,8**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Lê Có Đăng Chi		03/11/1996	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,38	7,38	179	**326,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Lê Thị Cẩm Hằng		17/12/1991	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,68	7,68	173	**326,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Đoàn Thị Kim Lên		29/8/1991	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,52	7,52	172	**322,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
6	Nguyễn Hoàng Thảo Vy		29/01/1996	Cao đẳng	Sư Phạm Tiếng Anh	7,82	7,82	185	**341,4**	Giáo viên Tiểu học Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN KIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Thị Thùy Dương		25/02/1992	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,57	7,57	188	**339,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Hồ Thị Thu Hà		20/01/1996	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,57	7,57	186	**337,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Trương Lê Hồng Thủy		13/11/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,73	7,73	181	**335,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Huỳnh Thị Thuý Quỳnh		02/05/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,32	7,32	188	**334,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Kiều Nguyệt Anh Thư		06/12/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,35	7,35	186	**333**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
6	Võ Thị Phương Thi		25/04/1994	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,93	7,93	170	**328,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
7	Phạm Thị Thanh Phúc		29/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,9	7,9	170	**328**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
8	Hồ Thị Diễm Mi		13/04/1991	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,33	7,33	180	**326,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
9	Nguyễn Thị Yến Loan		20/07/1993	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,26	7,26	180	**325,2**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
10	Mai Thị Thu Hồng		05/05/1988	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,74	7,74	170	**324,8**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
11	Trịnh Xuân Thành	29/03/1990		Đại học	Giáo dục thể chất	6,91	6,91	148	**286,2**	Giáo viên Tiểu học Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN NHỰT

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Phan Thị Ngọc Mai		09/04/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,96	7.96	171	330,2	Giáo viên Tiểu học Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN NHỰT 6

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lê Thị Ngọc Huyền		15/9/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,47	7,47	166	315,4	Giáo viên Tiểu học Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Nguyễn Thụy Thúy An		30/8/1993	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	6,53	6,53	181	311,6	Giáo viên Tiểu học Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Nguyễn Thị Thanh Hằng		10/7/1992	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	5,7	5.7	164	278	Giáo viên Tiểu học Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ MINH XUÂN 3

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Đặng An Thuận	17/11/1993		Đại học	Giáo dục thể chất	7,68	7,68	184	337,6	Giáo viên Tiểu học thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Nguyễn Thanh Vân	23/07/1995		Đại học	Giáo dục thể chất	7,55	7,55	179	330	Giáo viên Tiểu học thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Lê Nhật Minh	15/12/1992		Đại học	Giáo dục Tiểu học	6,56	6,56	164	295,2	Giáo viên TPT đội	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Phạm Thị Thu Thủy		25/01/1993	Cao đẳng	Tin học ứng dụng	5,99	5,99	147	266,8	Giáo viên Tiểu học tin học	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HẠ

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lê Hoàng Như Nguyện		21/10/1993	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,33	7,33	175	**321,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Lê Thị Ngọc Trầm		12/01/1996	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,19	8,19	143	**306,8**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Nguyễn Phương Loan		12/4/1994	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,31	7,31	157	**303,2**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Lộ Thị Thanh Ngân		14/11/1993	Đại học	Giáo dục Tiểu học	6,51	6,51	171	**301,2**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Nguyễn Thị Hoa Búp		13/4/1995	Cao đẳng	Sư phạm Anh Văn	7,35	7,35	152	**299**	Giáo viên Tiểu học Anh văn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
6	Trần Thị Ngọc Trinh		06/11/1991	Đại học	Sư phạm Tin Học	7,58	7,58	153	**304,6**	Giáo viên Tiểu học Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
7	Phạm Thị Phúc Yên		08/10/1994	Cao đẳng	Sư phạm Tin Học	6,62	6,62	139	**271,4**	Giáo viên Tiểu học Tin học	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
8	Vũ Thị Hồng Sương		17/4/1992	Đại học	Giáo dục Tiểu học	6,56	6,56	157	**288,2**	Giáo viên TPT đội	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM VĂN HAI

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Huỳnh Tấn Phát	28/7/1994		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7.93	7,93	190	348,6	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Lê Thị Minh Hoa		13/02/1992	Trung cấp	Thư viện trường học	8	8	168	328	Nhân viên Thư viện (Tiểu học)	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	1,86	
3	Võ Thị Thu Nguyên		22/6/1992	Đại học	Giáo dục Tiểu học	6,53	6,53	167	297,6	Giáo viên TPT	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ VĂN VÂN

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Ghi chú	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Thị Phương Loan		16/9/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,35	8,35	158	325	Trúng tuyển	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Hồ Thị Bích Thuận		21/8/1996	Trung cấp	Thư viện Thông tin	8,4	8,4	175	343	Trúng tuyển	Nhân viên thư viện Tiểu học	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH LỘC 1

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Thị Thanh Phương		24/10/1976	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,71	7,71	179	**333,2**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Cao Thị Phương		04/12/1994	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,8	7,8	176	**332**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Mai Thị Cẩm Tú		12/02/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,54	7,54	173	**323,8**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Thiều Thị Cẩm Tiên		20/06/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,02	7,02	181	**321,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Vũ Hồng Thương		06/12/1992	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,5	7,5	170	**320**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ГУ НО СНИИ · ГУ НО СНИИ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH LỘC 2

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Đặng Thị Tường Vy		21/7/1996	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,17	8,17	173	336,4	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Tấm		17/12/1990	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,21	8,21	167	331,2	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Nguyễn Thị Kết		07/10/1988	Trung cấp	Thư viện	8	8	177	337	Nhân viên Thư viện Tiểu học	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH LỘC A

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Đặng Thị Lành		08/09/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,62	7,62	179	**331,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Khuất Thị Thu Uyên		28/12/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,44	7,44	180	**328,8**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
3	Lê Thị Phong Lan		22/07/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,68	7,68	175	**328,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
4	Nguyễn Thị Trang		30/10/1992	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,72	7,72	171	**325,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
5	Nguyễn Thị Tho		24/06/1990	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,33	7,33	176	**322,6**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
6	Trần Thị Thanh Thủy		27/08/1991	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,27	7,27	177	**322,4**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
7	Nguyễn Tiểu Phụng		10/12/1996	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	6,8	6,8	186	**322**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
8	Nguyễn Thị Tâm		27/05/1987	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7	7	182	322	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
9	Trần Thị Ngọc Hạnh		06/11/1994	Đại học	Giáo dục Tiểu học	7,25	7,25	177	**322**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
10	Võ Thị My Sa		09/01/1995	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,74	7,74	167	**321,8**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
11	Nguyễn Ngọc Hoàng Phúc	15/06/1995		Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,16	7,16	178	**321,2**	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	Trúng tuyển NVQS
12	Nguyễn Ngọc Tấn	02/10/1992		Cao đẳng	Sư phạm Mỹ Thuật	7,16	7,16	165	**308,2**	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
13	Phan Thị Hiếu		23/01/1972	Trung Cấp	Hành chính văn thứ	7,5	7,5	158	**308**	Nhân viên văn thư TH	Lưu trữ viên Trung Cấp hạng IV	V.01.02.03	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH LỘC B

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Đặng Thị Ánh Vy		21/07/1996	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	8,21	8,21	179	343,2	Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Nguyễn Thị Nương		02/05/1990	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	7,67	7,67	176	329,4	Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOẢN

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lại Thị Cẩm Nhung		29/11/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	6,49	6,49	192	321,8	Giáo viên Tiểu học nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC CÂU XÁNG

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Phạm Hoàng Thái	03/04/1995		Đại học	Giáo dục thể chất	7,35	7,35	171	318	Giáo viên Tổng Phụ trách đội	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	
2	Trịnh Thị Minh Nguyệt		31/05/1982	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	6,03	6,03	174	294,6	Giáo viên Tiểu học Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠI HÙNG CƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Thị Diệu		26/01/1990	Đại học	Thư viện Thông tin	7,27	7,27	155	300,4	Nhân viên Thư viện Tiểu học	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	1,86	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ГОСУДАРСТВЕННАЯ ПУБЛИЧНАЯ НАУЧНО-ТЕХНИЧЕСКАЯ БИБЛИОТЕКА

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS NGUYỄN THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lê Huỳnh Trúc Mai		10/09/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	8,63	8,63	143	**315,6**	Giáo viên THCS Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Đoàn Thị Thuộc		07/08/1994	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	7,71	7,71	148	**302,2**	Giáo viên THCS Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Tạ Thị Cẩm Nhung		29/12/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	7,92	7,92	167	**325,4**	Giáo viên THCS Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Phạm Minh Tân	22/05/1995		Cao đẳng	Sư phạm Mỹ thuật	8,02	8,02	193	**353,4**	Giáo viên THCS Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Trần Thị Khánh Hậu		21/09/1995	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	7,56	7,56	153	**304,2**	Giáo viên THCS Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
6	Lê Thị Quý Tâm		06/10/1995	Cao đẳng	Sư phạm Vật lý	8,53	8,53	169	**339,6**	Giáo viên THCS Vật Lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS PHONG PHÚ

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lý Đỗ Huyền Vi		05/05/1981	Đại học	Ngữ văn Anh	6,1	6,1	177	**299**	Giáo viên THCS Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Đỗ Thị Quỳnh Như		28/10/1995	Cao đẳng	Sư phạm Mĩ Thuật	7,74	7,74	181	**335,8**	Giáo viên THCS Mĩ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Lâm Hoàng Thành	28/07/1991		Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	7,03	7,03	181	**321,6**	Giáo viên THCS Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Ngô Tiểu Hùng	15/08/1994		Cao đẳng	Sư phạm Toán	8,9	8,9	178	**356**	Giáo viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Thùy Anh Thư		22/10/1996	Cao đẳng	Sư phạm địa lí	7,56	7,56	172	**323,2**	Giáo viên THCS Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Trần Thị Huỳnh Nga		29/11/1995	Cao đẳng	Sư phạm sinh học	7,39	7,39	160	**307,8**	Giáo viên THCS Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Nguyễn Thị Đào Quyên		26/06/1996	Cao đẳng SP	Sư phạm Mỹ Thuật	7,11	7,11	169	**311,2**	Giáo viên THCS Mỹ Thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS QUI ĐỨC

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Phạm Hải Yến		14/12/1995	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	7,78	7,78	186	**341,6**	Giáo viên THCS Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Trần Thị Hương Nhi		01/01/1995	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý	7,59	7,59	174	**325,8**	Giáo viên THCS Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS HƯNG LONG

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Huỳnh Thanh Huy	23/05/1996		Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	7,45	7,45	179	**328**	Giáo viên Âm Nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
1	Đặng Thị Kim Yến		16/12/1994	Đại học	Sư phạm Địa lý	7,88	7,88	164	**321,6**	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Phan Minh Lợi	03/10/1994		Cao đẳng	Tin học ứng dụng	6,84	6,84	183	**319,8**	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Huỳnh Lê Anh Thư		10/12/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	7,58	7,58	155	**306,6**	Giáo viên Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		10/7/1995	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	7,59	7,59	153	**304,8**	Giáo viên Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
6	Huỳnh Văn Sơn	5/3/1994		Đại học	Sư phạm Sinh học	7,74	7,74	148	**302,8**	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Hoàng Oanh		25/11/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	7,79	7,79	180	335,8	Giáo viên THCS Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Trần Huyền Trân		27/10/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	7,65	7,65	156	309	Giáo viên THCS Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Ngô Tấn Vinh	16/12/1995		Cử nhân	Sư phạm Địa lý	7,52	7,52	164	314,4	Giáo viên THCS Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Huỳnh Anh Khoa	02/12/1996		Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	6,71	6,71	178	312,2	Giáo viên THCS Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Lê Nguyễn Thị Học Lễ		08/08/1995	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	8,13	8,13	168	330,6	Giáo viên THCS Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
6	Nguyễn Thanh Duy	30/03/1994		Cao đẳng	Sư phạm Mỹ thuật	6,84	6,84	185	321,8	Giáo viên THCS Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS BÌNH CHÁNH

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lê Minh Thuận	10/01/1991		Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	6,35	6,35	179	**306**	Giáo viên THCS Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Trần Công Hải	30/03/1993		Đại học	Sư phạm Địa lý	8,57	8,57	169	**340,4**	Giáo viên THCS Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Nguyễn Thị Hạnh		26/12/1992	Đại học	Sư phạm Địa lý	7,73	7,73	171	**325,6**	Giáo viên THCS Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Đoàn Thị Kim Quyên		19/12/1996	Cao đẳng	Sư phạm Lịch sử	7,56	7,56	185	**336,2**	Giáo viên THCS Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Trần Thị Nga		15/01/1991	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	8,73	8,73	140	**314,6**	Giáo viên THCS Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Trương Thị Kiều Thanh		15/05/1996	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý	8,05	8,05	179	**340**	Giáo viên THCS Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Nguyễn Hoàng Kim Ngân		28/08/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	7,41	7,41	168	**316,2**	Giáo viên THCS Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Ngô Thị Mỹ Quyên		06/08/1996	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	8,22	8,22	166	**330,4**	Giáo viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Huỳnh Vỏ Thảo Nguyên		26/08/1995	Đại học	Sư phạm Vật lý	7,38	7,38	173	**320,6**	Giáo viên THCS Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Lê Thị Thùy Trang		27/09/1995	Đại học	Sư phạm Vật lý	7,52	7,52	163	**313,4**	Giáo viên THCS Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
TP HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS TÂN TÚC

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Đặng Thị Thanh Hậu		02/09/1995	Đại học	Sư phạm Toán	8,31	8,31	175	**341,2**	Giáo viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Nguyễn Thị Thùy Dương		18/06/1994	Đại học	Sư phạm Sinh	7,7	7,7	155	**309**	Giáo viên THCS Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS TÂN KIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Thị Thùy Trang		28/06/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	7,23	7,23	161	**305,6**	Giáo viên THCS Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Nguyễn Ngọc Duyên		09/1996	Cao đẳng	Sư phạm Sinh học	7,47	7,47	146	**295,4**	Giáo viên THCS Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Phạm Tuấn Cường	23/02/1993		Đại học	Giáo dục Thể chất	6,95	6,95	176	**315**	Giáo viên THCS Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Nguyễn Thị Thanh Thủy		23/09/1992	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	6,97	6,97	173	**312,4**	Giáo viên THCS Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Đỗ Trọng Phát	30/04/1994		Cao đẳng	Sư phạm Tin học	6,27	6,27	171	**296,4**	Giáo viên THCS Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
6	Đinh Quốc Vương	25/11/1994		Đại học	Sư phạm Vật lý	6,66	6,66	172	**305,2**	Giáo viên THCS Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS TÂN NHỰT

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Điểm phỏng vấn thang điểm 100		Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ						Kiến thức chung (20 điểm)	Điểm phỏng vấn CM		Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Phạm Thị Minh Thư		06/08/1994	Cao Đẳng	Sư phạm Toán	7,71	7,71	172	17	69	326,2	Giáo Viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Nguyễn Thị Hồng Phượng		30/12/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	8,13	8,13	177	17	71,5	339,6	Giáo Viên THCS Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS LÊ MINH XUÂN

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Vũ Thị Thanh An		12/12/1995	Đại học	Sư phạm Hóa học	7,69	7,69	179	332,8	Giáo viên Tổng phụ trách đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS VÕ VĂN VÂN

(Kèm theo Quyết định số 1H 3H /QĐ-UBND ngày 1H tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Hoàng Thị Hà		12/04/1985	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	7,06	7,06	180	**321,2**	Giáo Viên THCS Anh Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Nguyễn Thúy Hòa		03/10/1990	Cao Đẳng	Tiếng Anh	7,33	7,33	155	**301,6**	Giáo Viên THCS Anh Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân		06/08/1996	Cao Đẳng	GDCD	7,22	7,22	180	**324,4**	Giáo viên THCS GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Nguyễn Thị Kim Chi		05/10/1993	Cao Đẳng	Sư phạm Kỹ Thuật Công Nghiệp	6,84	6,84	158	**294,8**	Giáo Viên THCS Kỹ Thuật Công Nghiệp	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Trần Thị Thu Hiền		13/04/1993	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	7,55	7,55	172	**323**	Giáo viên THCS Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
6	Phạm Thị Cúc		06/09/1985	Cao Đẳng SP	Văn Nhạc	6,81	6,81	174	**310,2**	Giáo Viên THCS Nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
7	Nguyễn Diễm Thúy		09/03/1991	Đại học	Sư phạm Sinh - Kỹ Thuật Nông Nghiệp	7,69	7,69	161	**314,8**	Giáo Viên THCS Sinh Học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
8	Huỳnh Thị Hàn Vi		25/12/1993	Đại học	Sư Phạm Sinh Học	7,77	7,77	159	**314,4**	Giáo Viên THCS Sinh Học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
9	Trần Đức Tiến	11/09/1992		Đại học	Sư phạm Thể Chất - Giáo Dục QP	7,26	7,26	179	**324,2**	Giáo Viên THCS Thể Dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
10	Trần Thị Ngọc Trinh		06/11/1991	Đại học	Sư phạm Tin Học	7,58	7,58	186	**337,6**	Giáo Viên THCS Tin Học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
11	Ngô Thanh Hải	10/10/1984		Đại học	Sư Phạm Vật Lý - Tin Học	6,6	6,6	181	**313**	Giáo Viên THCS Tin Học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
12	Phạm Thị Mộng Quyên		27/03/1994	Cao Đẳng	Sư Phạm Tin Học	6,49	6,49	173	**302,8**	Giáo Viên THCS Tin Học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
13	Phạm Thị Dung		25/08/1995	Đại học	Sư Phạm Toán Học	9	9	168	**348**	Giáo viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
14	Trần Thị Uyên		27/02/1991	Đại học	Sư phạm Toán Học	7,16	7,16	188	**331,2**	Giáo Viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
15	Hoàng Thơ Thơ		20/09/1992	Thạc sỹ	Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán	8,58	9,7	163	**345,8**	Giáo Viên THCS Vật Lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
16	Đinh Thị Thắng		30/09/1993	Đại học	Sư Phạm Vật Lý	7,79	7,79	166	**321,8**	Giáo Viên THCS Vật Lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
17	Nguyễn Thị Xuân Diệu		11/11/1992	Đại học	Sư phạm Vật Lý	8,09	8,09	158	**319,8**	Giáo Viên THCS Vật Lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN HAI

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lê Thị Phương Anh		19/12/1992	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	8,45	9,94	160	**343,9**	Giáo viên THCS Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Lê Thị Ngọc Hân		02/09/1994	Đại học	Sư phạm Toán học	7,99	7,99	188	**347,8**	Giáo viên THCS Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Nguyễn Quỳnh Như		03/07/1995	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	8,73	8,73	189	**363,6**	Giáo viên THCS Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Hồ Hữu Chinh	15/06/1991		Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh	7,17	7,17	176	**319,4**	Giáo viên THCS Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Cao Viết Chính	15/03/1993		Cao đẳng	Sư phạm Văn - Địa	8,52	8,52	140	**310,4**	Giáo viên THCS Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
6	Trương Thị Hồng Tươi		09/09/1995	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất	8,22	8,22	179	**343,4**	Giáo viên THCS Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS GÒ XOÀI

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Ghi chú	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Lê Nguyên Ngọc Yến		4/5/1994	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	7,67	7,67	179	332,4	Trúng tuyển	Giáo viên THCS Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS ĐỒNG ĐEN

(Kèm theo Quyết định số 1438 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Thị Thu Thủy		15/08/1994	Cao đẳng	Sư phạm Lịch sử	8,14	8,14	184	**346,8**	Giáo viên THCS Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Ngô Ngọc Huyền		20/02/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	7,11	7,11	162	**304,2**	Giáo viên THCS Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Vũ Phương Anh		22/12/1994	Đại học	Sư phạm Toán học	7,03	9,5	186	**351,3**	Giáo viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC A

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Đỗ Tự	21/9/1991		Đại học	Sư phạm Địa lý	7,13	7,13	174	**316,6**	Giáo viên THCS Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Dương Thị Oanh		15/5/1992	Đại học	Giáo dục chính trị	8,31	8,31	172	**338,2**	Giáo viên THCS GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Phan Thị Thủy		13/10/1992	Đại học	Sư phạm Lịch sử	7,81	7,81	189	**345,2**	Giáo viên THCS Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Nguyễn Thị Kim Anh		05/02/1993	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	7,72	7,72	149	**303,4**	Giáo viên THCS Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Nguyễn Thị Thảo Trang		21/8/1994	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	7,22	7,22	147	**291,4**	Giáo viên THCS Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
6	Nguyễn Hồng Hảo	18/10/1994		Đại học	Sư phạm Sinh học	6,93	6,93	157	**295,6**	Giáo viên THCS Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi ch
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
7	Cao Thị Hồng Huệ		30/6/1993	Đại học	Giáo dục thể chất	7,59	7,59	179	**330,8**	Giáo viên THCS Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
8	Lê Phước Hùng	30/4/1995		Đại học	Giáo dục thể chất	7,32	7,32	178	**324,4**	Giáo viên THCS Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
9	Nguyễn Thành An	14/6/1991		Đại học	Ngữ văn Anh	7,16	7,16	163	**306,2**	Giáo viên THCS Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
10	Phạm Thế Anh	14/12/1975		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	6,22	6,22	174	**298,4**	Giáo viên THCS Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
11	Nguyễn Hoàng Hảo	25/3/1992		Đại học	Sư phạm Toán học	8,1	8,1	180	**342**	Giáo viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
12	Phạm Thị Nhiệm		27/4/1981	Đại học	Sư phạm Toán	7,2	7,2	182	**326**	Giáo viên THCS Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC B

(Kèm theo Quyết định số 1434 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh)

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (hệ số 1)	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký tuyển dụng	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
1	Nguyễn Ngọc Ý		21/02/1994	Đại học	Sư phạm sinh học	8,35	8,35	174	**341**	Giáo viên THCS Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
2	Nguyễn Thị Huê		15/02/1993	Cao đẳng	Sư phạm Sinh Học	7,87	7,87	162	**319,4**	Giáo viên THCS Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
3	Trần Thành Dương	18/05/1995		Đại học	Giáo dục thể chất	8,48	8,48	187	**356,6**	Giáo viên THCS Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
4	Mai Thị Lệ Quyên		03/01/1995	Đại học	Cử nhân Văn Học	7,64	7,64	147	**299,8**	Giáo viên THCS Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	
5	Cao Thị Vân Anh		30/7/1988	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	6,6	6,6	178	**310**	Giáo viên THCS TiếngAnh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1	2,1	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 517 /UBND	*Bình Chánh, ngày 14 tháng 3 năm 2018*

Về thông báo kết quả trúng tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 - 2018

Kính gửi:
- Trưởng Phòng Nội vụ;
- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng các Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở;
- Các thí sinh trúng tuyển theo danh sách.

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bãi bỏ văn bản;

Căn cứ Hướng dẫn số 1511/HD-SNV ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Sở Nội vụ về thực hiện quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về tổ chức xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 - 2018;

Căn cứ kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 – 2018, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh thông báo kết quả trúng tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 – 2018 *(Đính kèm danh sách)*, như sau:

1. Đề nghị **266** thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017 - 2018 liên hệ các Trường trúng tuyển để thực hiện hợp đồng làm việc theo quy định, vào lúc **8 giờ 30**, ngày **15** tháng **3** năm **2018**.

2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn Hiệu trưởng các Trường có thí sinh trúng tuyển thực hiện ký hợp đồng làm việc, chế độ tập sự (nếu có) theo quy định, trong đó lưu ý quá trình công tác có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng; Xác minh bằng cấp, chứng chỉ của thí sinh trúng tuyển theo quy định của Thông tư 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 về sửa đổi,

bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

- Tổng hợp danh sách và lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với các thí sinh đủ điều kiện theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Nội vụ).

3. Đề nghị Hiệu trưởng các Trường

- Thông tin và hướng dẫn thí sinh liên hệ các Trường có thí sinh trúng tuyển để ký hợp đồng làm việc theo quy định.

- Thực hiện ký hợp đồng làm việc với thí sinh trúng tuyển; Xác minh bằng cấp, chứng chỉ của thí sinh trúng tuyển theo quy định của Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

4. Giao Phòng Nội vụ

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo, thực hiện kiểm tra và tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với thí sinh trúng tuyển đủ điều kiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTUB (CT, PCTVX);
- CVP, PCVP (H);
- Lưu: VT, TH, P.NV (Nhung).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Cẩm Nhung